TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2017/DS-ST
Ngày 27-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa 147/2017/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V N Th V (VP Bank).

Trụ sở: Số 89, L H, phường L H, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1998; địa chỉ: 220/6C khu phố Đ T, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 06/7/2017), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 1992; thường trú: Số 46/14 khu phố Đ B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Ngày 18/9/2014, bà Nguyễn Thị Phương Tr có ký đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140926-500000-0038 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V N Th V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay 28.350.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%, thời hạn 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.714.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.170.000 đồng, thời hạn thanh toán bắt đầu từ ngày 01/11/2014. Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Phương Tr đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Ngân hàng được 16 lần với tổng số 28.171.000 đồng. Kể từ ngày 26/4/2016 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương Tr không thanh toán khoản nợ còn lại. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương Tr thanh toán tổng cộng 47.806.296 đồng bao gồm khoản nợ gốc 21.532.022 đồng, nợ lãi đến hạn 26.274.274 đồng.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương Tr* đã được tòa án triệu tập hợp lệ để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23/8/2017, tham gia phiên tòa vào các ngày 11/9/2017 và 27/9/2017 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu phố Đ B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Thực hiện theo hợp đồng tín dụng bị đơn bà Tr đã thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng được 16 lần với tổng số tiền 28.171.000 đồng, kể từ ngày 26/4/2016 bị đơn bà Tr không thanh toán khoản nợ còn lại. Do đó, đến ngày 06/7/2017, nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Tr thanh toán tiền gốc và nợ lãi đến hạn nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, quyền và nghĩa vụ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung: Xét đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140926-500000-0038 ngày 18/9/2014 được giao kết giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Phương Tr thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Phương Tr thanh toán cho Ngân hàng được 28.171.000 đồng. Kể từ ngày 26/4/2016 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà Nguyễn Thị Phương Tr không thanh toán tiếp khoản tiền nợ đến hạn. Như vậy, bà Nguyễn Thị Phương Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương Tr thanh toán tổng cộng 47.806.296 đồng bao gồm khoản nợ gốc 21.532.022 đồng, nợ lãi đến hạn 26.274.274 đồng là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ gốc còn lại và tiền lãi đến hạn. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng tín dụng không thỏa thuận về lãi quá hạn, nên trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương Tr phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Phương Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N Th V khoản nợ theo đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140926-500000-0038 ngày 18/9/2014 tổng cộng 47.806.296 đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm lẽ sáu nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) bao gồm khoản nợ gốc 21.532.022 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm ba mươi hai nghìn không trăm hai mươi hai đồng), nợ lãi đến hạn 26.274.274 đồng (Hai mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

2. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần V N Th V có yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Phương Tr chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Phương Tr còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N Th V khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương Tr phải chịu 2.390.500 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng). Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N Th V 1.195.000đ (Một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009839 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA